

## Buổi chiều:

### Đạo đức

#### biết bày tỏ ý kiến (Tiết 2)

##### I.Mục tiêu:

- Biết thực hiện quyền tham gia ý kiến của mình trong cuộc sống ở gia đình, nhà trường.
- Biết tôn trọng ý kiến của những người khác.

##### II.Đồ dùng:

Tranh ảnh, đồ dùng hoá trang, ...

##### III.Các hoạt động dạy học:

###### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi 1 - 2 HS đọc nội dung phần ghi nhớ .

###### **B.Dạy bài mới:**

1.Giới thiệu ghi đầu bài:

###### **2.Các hoạt động;**

\*HĐ1: Tiểu phẩm : **Một buổi tối trong gia đình bạn Hoa.**

a.HS đóng tiểu phẩm:

Các nhân vật: Hoa, bố Hoa, mẹ Hoa.

b.Cho HS thảo luận:

? Em có nhận xét gì về ý kiến của mẹ

Hoa, bố Hoa về việc học tập của Hoa

**? Hoa đã có ý kiến giúp đỡ gia đình như thế nào? ý kiến của bạn Hoa có phù hợp không**

? Nếu là Hoa, em sẽ giải quyết thế nào

=> GV kết luận.

\*HĐ2: Trò chơi “Phóng viên”.

\* HĐ3:

- GV kết luận chung:

+ Trẻ em có quyền có ý kiến và trình bày ý kiến.

+ ý kiến của trẻ cần được tôn trọng.

+ Trẻ em cần biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và làm theo những điều đã học.

HS: Xem tiểu phẩm do 1 số bạn trong lớp đóng.

HS: Thảo luận và trả lời.

HS: 1 số HS xung phong đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong lớp theo những câu hỏi trong bài tập 3 SGK.

HS: Trình bày các bài viết, tranh vẽ (bài tập 4 SGK).

## Luyện tiếng việt

### Luyện đọc Nỗi dằn vặt của an - đậy - ca

#### I.Mục tiêu:

- Đọc trơn toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm, buồn, xúc động, thể hiện sự ân hận, dằn vặt của An - đậy - ca trước cái chết của ông. Đọc phân biệt lời nhân vật với lời người kể.

- Hiểu nội dung: Nỗi dằn vặt của An - đậy - ca thể hiện tình cảm yêu thương và ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Chuẩn bị nội dung bài.

#### III.Các hoạt động dạy và học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.GV đọc diễn cảm toàn bài:

b.Luyện đọc và tìm hiểu đoạn 1 (từ đầu đến mang về nhà):

- GV gọi 1 vài em đọc đoạn 1 kết hợp quan sát tranh và sửa lỗi phát âm cho HS.

HS: 1 - 2 em đọc đoạn 1.

- Luyện phát âm tên riêng nước ngoài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả đoạn.

? Mẹ bảo An - đậy - ca đi mua thuốc cho ông, thái độ của An - đậy - ca thế nào

HS: ... An - đậy - ca nhanh nhẹn đi ngay.

? An - đậy - ca đã làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông

HS: Được các bạn rủ chơi đá bóng, mãi chơi quên lời mẹ dặn, mãi sau mới nhớ ra ... mua mang về.

- GV hướng dẫn HS cả lớp tìm giọng đọc và luyện đọc diễn cảm cả đoạn văn hoặc 1 vài câu trong đoạn.

HS: Luyện đọc trong nhóm đôi.

- Thi đọc diễn cảm.

c.Đọc và tìm hiểu đoạn 2 (còn lại):

HS: 2 -3 em nối tiếp nhau đọc đoạn 2.

- Từng cặp HS luyện đọc.

- 1 vài em đọc lại cả đoạn.

- Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

? Chuyện gì xảy ra khi An - đậy - ca mang thuốc về nhà

HS: An - đậy - ca hoảng hốt khi thấy mẹ khóc nức lên vì ông đã qua đời.

? An - đậy - ca tự dằn vặt mình như thế nào

HS: Oà khóc khi thấy ông đã qua đời. Bạn cho rằng chỉ vì mình mãi chơi quên mua thuốc về chậm mà ông chết.. Mẹ an ủi bảo An - đậy - ca

? Câu chuyện cho thấy An - đậy - ca là 1 cậu bé như thế nào

- GV hướng dẫn HS tìm và đọc diễn cảm đoạn 2.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, đọc lại bài và xem trước bài sau.

không có lỗi ..... dần vặt mình.

HS: Rất yêu thương ông, không tha thứ cho mình vì ông sắp chết mà còn mãi chơi bóng, mang thuốc về nhà muợn.

An - đậy - ca rất có ý thức trách nhiệm, trung thực và nghiêm khắc với nỗi lòng của bản thân.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo vai.

- Thi giữa các nhóm.

## Luyện toán

### **ôn: Luyện tập chung**

#### **I. Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập củng cố về viết, đọc so sánh các số tự nhiên.
- Đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo thời gian.
- Một số hiểu biết ban đầu về số trung bình cộng.

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng nhóm.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS lên bảng chữa bài tập.

##### **B. Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu bài**

###### **2. Luyện tập**

- GV cho HS đọc kỹ đề bài.
  - Cho HS làm bài tập.
  - Gọi HS lần lượt lên chữa bài
  - GV giúp đỡ HS chậm.
  - GV chấm một số bài và nhận xét.
- HS trỡnh bày.
  - HS đọc kỹ đề bài.
  - HS làm bài tập.
  - HS lần lượt lên chữa bài

**Bài 1.** Viết các số sau và cho biết chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?

- a) Sáu trăm nghìn không trăm năm mươi
- b) Hai trăm năm mươi nghìn một trăm
- c) Năm trăm nghìn chín trăm mười bốn
- a) 600 050 (chữ số 5 thuộc hàng chục, lớp đơn vị)
- b) 250 100 (chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn, lớp nghìn)
- c) 500 914 (chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn)

**Bài 2.** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

- a) 6 tấn 850 kg ..... 6 tấn 849 kg
- a) 6 tấn 850 kg < 6 tấn 849 kg

- b) 7 tấn 105 kg ..... 7105 kg
- c) 125 phút ..... 2 giờ
- d) 3 năm ..... 35 tháng

**Bài 3.** Một ô tô giờ thứ nhất đi được 64 km, giờ thứ hai đi được 48 km, giờ thứ ba đi được số km bằng trung bình cộng của hai giờ đầu.

- a) Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu km?
- b) Cả 3 giờ ô tô đi được bao nhiêu km?

- b) 7 tấn 105 kg = 7105 kg
- c) 125 phút > 2 giờ
- d) 3 năm < 37 tháng

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.  
-Dán bảng và trình bày.

*Giải:*

- a) Giờ thứ ba ô tô đi được số km là:  
 $(64 + 48) : 2 = 56$  (km)

Trung bình mỗi giờ ô tô đi được số km là:

$$(64 + 48 + 56) : 3 = 56 \text{ (km)}$$

Đáp số: 56 km

- b) Cả 3 giờ ô tô đi được số km là:

$$64 + 48 + 56 = 168 \text{ (km)}$$

Đáp số: 168 km

### **3. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

---

**Thứ tư ngày 1 tháng 10 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Tin học**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

---

**Mỹ thuật**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

---

**Tập đọc**

**Chị em tôi**

(Theo Liên Hương)

## I.Mục tiêu:

1. Đọc trơn cả bài. Chú ý đọc đúng các từ ngữ dễ mắc lỗi phát âm. Biết đọc bài với giọng kể nhẹ nhàng, hóm hỉnh, phù hợp với tính cách, cảm xúc của nhân vật.
2. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.
3. Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

## II.Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ.

## III.Các hoạt động dạy học:

### **A.Kiểm tra bài cũ:**

- GV gọi HS đọc.

- Nhận xét, cho điểm.

### **B.Dạy bài mới:**

#### **1.Giới thiệu và ghi đầu bài:**

#### **2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài**

##### **a.Luyện đọc:**

- GV kết hợp sửa sai và giải nghĩa từ khó cho HS.

##### **- GV đọc diễn cảm toàn bài.**

##### **b.Tìm hiểu bài:**

- Cô chị xin phép đi đâu?
- Cô có đi học nhóm thật không?  
Em đoán xem cô đi đâu?
- Cô nói dối ba như vậy đã nhiều lần chưa? Vì sao cô lại nói dối được nhiều lần như vậy?
- Vì sao mỗi lần nói dối, cô chị lại thấy ân hận?
- Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối?
- Vì sao cách làm của cô em giúp được chị tỉnh ngộ?

HS: 2, 3 em đọc thuộc lòng bài thơ “Gà Trống và Cáo” và trả lời câu hỏi.

HS: Nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài (2 - 3 lượt).

HS: - Luyện đọc theo cặp.  
- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi:  
- Đi học nhóm.  
- Cô không đi học nhóm mà đi chơi với bạn bè, đến nhà bạn, đi xem phim hay la cà ngoài đường ...  
- Cô nói dối rất nhiều lần đến nỗi không biết lần này là lần thứ mấy. Cô nói dối nhiều lần như vậy vì bấy lâu nay ba vẫn tin cô.  
- Vì cô thương ba, biết mình đã phụ lòng tin của ba nhưng vẫn tặc lưỡi vì cô quen nói dối.  
- Cô em bắt chước chị cũng nói dối ba là đi tập văn nghệ rồi rủ bạn vào rạp chiếu bóng, lướt qua trước mặt chị, vờ như không thấy chị. Chị thấy em như vậy tức giận bỏ về.  
- Vì em nói dối hết như chị khiến chị nhìn thấy thói xấu của chính mình. Chị lo em sao nhãng việc học hành và hiểu mình đã là gương xấu cho em. Ba biết chuyện buồn rầu khuyên hai chị em bảo ban nhau. Về buồn rầu

- Cô chị đã thay đổi như thế nào?
  - Câu chuyện muốn nói với các em điều gì?
  - Hãy đặt tên cho cô em, cô chị theo đặc điểm tính cách.
- c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*
- Treo bảng phụ viết đoạn văn luyện đọc và hướng dẫn HS đọc diễn cảm.
  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai.

- của ba đã tác động đến chị.
- Cô không bao giờ nói dối ba đi chơi nữa.
  - Không được nói dối...
  - Cô em thông minh...
  - Cô chị biết hối lỗi...

HS: Đọc phân vai theo hướng dẫn.  
-HS: Thi đọc.

### 3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

## Toán

### Luyện tập chung

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố về: Thu thập và xử lý 1 số thông tin trên biểu đồ.
- Viết số, xác định giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong 1 số, xác định số lớn nhất, bé nhất trong 1 nhóm các số.
  - Mối quan hệ giữa 1 số đơn vị đo khối lượng hoặc thời gian.
  - Giải bài toán về tìm số trung bình cộng của nhiều số.

#### II.Đồ dùng dạy - học

Phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài về nhà.

##### B.Dạy bài mới:

##### *1.Giới thiệu ghi đầu bài:*

##### *2.Hướng dẫn luyện tập:*

Bài 1.-Phát phiếu học tập cho từng HS.  
Y/c HS suy nghĩ và làm bài.

HS: Đọc kỹ đề bài và tự làm vào phiếu:

- Khoanh vào D.
  - Khoanh vào B.
  - Khoanh vào C.
  - Khoanh vào C.
  - Khoanh vào C.
- Hiền đã đọc 33 quyển sách.
  - Hoà đọc 40 quyển
  - Số sách Hoà đọc nhiều hơn Thực:
- 40 - 25 = 15 (quyển)
- Trung đọc ít hơn Thực là:

+ Bài 2.

+ Bài 3.

- Thu và chấm bài cho HS.

### **3.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét tiết học. Về nhà học bài và làm bài tập.

### **Buổi chiều:**

### **Kể chuyện**

Kể Chuyện đã nghe, đã đọc

#### **I.Mục tiêu:**

-Giúp HS: **Biết kể tự nhiên bằng lời của mình 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về lòng tự trọng.**

- **Hiểu truyện, trao đổi với bạn bè về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Có ý thức rèn luyện mình để trở thành người có lòng tự trọng.**

**HS chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.**

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

-Một số truyện viết về lòng tự trọng.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV kiểm tra 1 HS kể lại câu chuyện mà em đã đọc về tính trung thực.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu ghi tên bài:**

###### **2.Hướng dẫn HS kể chuyện:**

a.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu đề bài:

- GV gạch dưới những từ quan trọng.

- GV nhắc HS nên chọn những câu chuyện

$$25 - 22 = 3 \text{ (quyển)}$$

g) Trung đọc ít sách nhất

h) TB mỗi bạn đã đọc được số quyển sách là:

$$(33 + 40 + 22 + 25) : 4 = 30 \text{ (quyển)}$$

Bài giải:

Ngày thứ hai bán là:

$$120 : 2 = 60 \text{ (m)}$$

Ngày thứ ba bán là:

$$120 \times 2 = 240 \text{ (m)}$$

TB mỗi ngày cửa hàng bán được là:

$$(120 + 60 + 240) : 3 = 140 \text{ (m)}$$

Đáp số: 140 m



ngoài SGK.

câu chuyện của mình.

HS: Đọc thâm dần ý của mình.

b.HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

HS: Kể chuyện theo cặp, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Thi kể trước lớp.

- GV cùng cả lớp nhận xét, tính điểm cho bạn kể hay nhất.

- Bình chọn câu chuyện hay nhất, người kể chuyện hấp dẫn nhất.

### 3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà tập kể cho mọi người nghe.

## Luyện tiếng việt

### Luyện tập: Danh từ chung và danh từ riêng

#### I.Mục tiêu:

-Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng.

-Nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bản đồ tự nhiên Việt Nam, bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2.Nội dung:

Bài 1. Tìm các danh từ có trong đoạn văn sau và sắp xếp chúng vào hai nhóm.

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ. Lũy tre thân mật làng tôi, đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Danh từ riêng	Danh từ chung
Việt Nam, Đồng Nai, Việt Bắc, Điện Biên Phủ.	Nước, cây lá, cây, tre nứa, nứa, lũy tre, làng, bạn.

Bài 2. Chép lại các cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa danh từ riêng.

-Thủ đô hà nội, thủ đô pa ri, thủ đô tô ki ô, nước việt nam, nước trung hoa, anh hùng lê lợi, đại tướng võ nguyên giáp.

-Thủ đô Hà Nội, Thủ đô Pa - ri, thủ đô Tô - ki - ô, nước Việt Nam, nước Trung Hoa, Anh hùng Lê Lợi, Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bài 3. Viết tên:



- |  |  |
|--|--|
| a) 5 tỉnh miền núi phía Bắc nước ta:   | -Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang.                         |
| b) 5 tỉnh, thành phố ở miền Nam nước ta:                                       | -Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Cần Thơ, Bình Dương, Bạc Liêu, Cà Mau. |
| c) Tên 2 thiếu nhi dũng cảm trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của chúng ta: | -Kim Đồng, Võ Thị Sáu,   |

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.

## **Khoa học**

### **Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng**

#### **I.Mục tiêu:**

- HS kể được tên 1 số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.
- Nêu cách phòng tránh 1 số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

- Hình trang 26, 27 SGK.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Đọc ghi nhớ bài trước và trả lời câu hỏi.

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu ghi tên bài:**

##### **2.Các hoạt động:**

*a.HĐ1: Nhận dạng 1 số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.*

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: Làm việc theo nhóm.

+ Bước 2: Làm việc cả lớp.

- GV kết luận: (SGV).

*b. HĐ2: Thảo luận về cách phòng bệnh do thiếu chất dinh dưỡng:*

\* Cách tiến hành:

? Ngoài các bệnh trên, các em còn biết bệnh nào do thiếu chất dinh dưỡng

? Nêu cách phát hiện và đề phòng các bệnh do thiếu chất dinh dưỡng

*c.HĐ3: Chơi trò chơi: Thi kể tên 1 số bệnh.*

\* Cách chơi:

HS: Quan sát H1, H2 trang 26 SGK nhận xét, mô tả các dấu hiệu của bệnh còi xương, suy dinh dưỡng, bướu cổ.

Thảo luận về nguyên nhân gây bệnh.

HS: Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung.

HS: Trả lời câu hỏi.

HS: Bệnh quáng gà, khô mắt, bệnh phù, bệnh chảy máu chân răng...

HS: Thường xuyên và cần cho ăn đủ lượng, đủ chất, ...

- GV hướng dẫn HS cách chơi (SGV).

- Nhận xét, cho điểm các nhóm.

3. Cùng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài.

HS: Chơi theo sự hướng dẫn của GV.

---

**Thứ năm ngày 2 tháng 10 năm 2014**

### Buổi sáng:

### Tập làm văn

#### **Trả bài văn viết thư**

##### **I. Mục tiêu:**

- Nhận thức về lỗi trong lá thư của bạn và của mình khi đã được cô giáo chỉ rõ.  
- Biết tham gia cùng bạn trong lớp, chữa những lỗi chung về ý, bố cục bài, cách dùng từ đặt câu, lỗi chính tả. Biết tự chữa lỗi thầy cô yêu cầu chữa trong bài viết của mình.

- Nhận thức được cái hay của mình được khen.

##### **II. Đồ dùng dạy - học:**

Giấy khổ to, phiếu học tập để thống kê các lỗi.

##### **III. Các hoạt động dạy và học:**

###### **A. Kiểm tra bài cũ:**

###### **B. Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu ghi đầu bài:**

###### **2. Nhận xét chung về kết quả bài viết của cả lớp:**

- GV dán giấy viết đề bài kiểm tra lên bảng.

- Nhận xét về kết quả bài làm:

+ Những ưu điểm chính: Xác định đúng đề bài, kiểu bài viết thư. HS: Nghe.

+ Những thiếu sót hạn chế: Nội dung thư chưa đầy đủ, diễn đạt lộn xộn, câu rườm rà quá dài không có dấu chấm. Chữ viết xấu, sai nhiều lỗi chính tả.

- Thông báo điểm số cụ thể.

###### **3. Hướng dẫn HS chữa bài:**

###### **a. Hướng dẫn từng HS sửa lỗi:**

- GV phát phiếu học tập cho từng HS làm việc cá nhân

HS: - Đọc lời nhận xét của cô giáo.

- Đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài.

- Viết vào phiếu các lỗi trong bài theo từng loại (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý) và sửa lỗi.

- GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.

*b.Hướng dẫn chữa lỗi chung:*

- GV chép các lỗi định chữa lên bảng lớp.

- GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu.

**4.Hướng dẫn HS học tập những đoạn thư, những lá thư hay:**

-GV đọc những đoạn thư, những lá thư hay của HS.

**5.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét về tiết học. - Biểu dương những HS viết thư đạt điểm cao.

- Đổi bài làm, đổi phiếu cho bạn bên cạnh để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.

HS: 1 - 2 em lần lượt lên bảng chữa từng lỗi. Cả lớp tự chữa trên giấy nháp.

- Trao đổi về bài chữa trên bảng.

- Chép bài vào vở.

HS: Trao đổi để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn thư, lá thư.

## Toán

### Phép cộng

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách thực hiện phép cộng (không nhớ và có nhớ) với các số tự nhiên có bốn, năm, sáu chữ số.

- Củng cố kỹ năng giải toán về tìm thành phần chưa biết của phép tính.

- Luyện vẽ hình theo mẫu.

#### II.Các hoạt động dạy học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu- ghi đầu bài:**

###### **2.Củng cố cách thực hiện phép cộng:**

- GV nêu phép cộng:  $48352 + 21026$

- GV hướng dẫn tương tự.

+ Đặt tính viết số này dưới số kia...

+ Tính: cộng theo thứ tự từ phải sang trái

###### **3.Thực hành:**

+ Bài 1, 2:

+ Bài 3:

- GV chấm bài cho HS và chốt lại lời giải đúng:

HS: Đọc và nêu cách thực hiện.

1 em lên bảng thực hiện và nói như SGK.

HS: Vài em nêu lại.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm, vừa viết vừa nói như trong bài học.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 1 em lên bảng giải.

- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Số cây huyện đó đã trồng được là: